

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12/8/2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 45/2019/TLST- KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP V.

(Văn bản ủy quyền số: 725/2018/UQ-VPB ngày 16/4/2018 do ông Phạm Tuấn A phó Giám đốc TT Pháp luật Ngân hàng, SME & Cá nhân Hội sở ký)

- **Bị đơn:** Ông Lê Bá K – SN 1978

Bà Lê Thị Minh N – SN 1979

Cùng địa chỉ: khu chung cư Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 12/8/2019, ông K, bà N đang nợ Ngân hàng TMCP V (Theo Hợp đồng tín dụng số 7354237 ngày 20/5/2016 và Hợp đồng tín dụng số: 7275266 ngày 12/5/2016). Tổng số nợ trong hai hợp đồng nêu trên là: 1.567.149.870đ (Một tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi

đồng), trong đó: Nợ gốc quá hạn: 1. 086.471.283đ; Nợ lãi trong hạn: 27.605.935đ; Nợ lãi quá hạn: 453.072.652đ

Ông K, bà N trả nợ cho Ngân hàng theo phương án trả nợ như sau:

Ông K, bà N sẽ trả toàn bộ số nợ bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi, tổng số nợ là: 1.567.149.870đ vào ngày 30/11/2019. Đồng thời, tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hai Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông K bà N trả hết nợ cho NH.

Từ ngày 01/12/2019, ông K, bà N tiếp tục chịu tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Nếu ông K, bà N vi phạm thời hạn trả nợ như đã cam kết thì Ngân hàng VPBank có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sở hữu căn hộ chung cư Đ, P. Đ, Tp T. Tại thửa đất số 21, tờ bản đồ MBQH 122 có địa chỉ: chung cư Đ, P. Đ, Tp T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BB 987899 số vào sổ chứng nhận quyền sử dụng đất: CH 03873/10107/QĐ-UBND do UBND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/12/2013 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Bá K, bà Lê Thị Minh N (theo hợp đồng thế chấp số 7275266/HĐTC ký ngày 12/5/2016, số công chứng 2022, quyền số 01 tại trụ sở văn phòng công chứng T tỉnh Thanh hóa) và một xe ô tô tải nhãn hiệu H0W0, BKS 36C – 165.76; số máy 151007014487, số khung: LSCXFN084873, chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025379 do Phòng cảnh sát giao thông công an Tỉnh Thanh hóa cấp ngày 18/5/2016 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Bá K, bà Lê Thị Minh N (theo Hợp đồng thế chấp số 7354237/HĐTC ký ngày 20/5/2016, số công chứng 2196, quyền số 01 tại trụ sở văn phòng công chứng T tỉnh Thanh hóa), để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

Về án phí: Ông Lê Bá K và bà Lê Thị Minh N chịu 29.807.248đ (Hai mươi chín triệu, tám trăm linh bảy nghìn, hai trăm bốn mươi tám đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP V được trả lại 32.096.000đ (Ba mươi hai triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0000091 ngày 14/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTPH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Nga